

Bản án số: 398/2022/DS- ST

Ngày: 31/8/2022

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt.

2. Ông Nguyễn Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2022/TLST-DS ngày 06/4/2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 569/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 691/2022/QĐST- DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Trụ sở chính: Tòa nhà S, phường B, Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 010085.22 ngày 16/02/2022);

Địa chỉ liên lạc: đường U, Phường a, quận b, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

- Bị đơn: Ông Phan Thành Đ, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2021 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/03/2017, Ngân hàng T (sau đây gọi là Ngân hàng) ký với ông Phan Thành Đ Hợp đồng tín dụng số 0100.HĐTD1-VIB608.17, với nội dung: Ngân hàng T cho ông Phan Thành Đ vay số tiền 540.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Mua xe

ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển số: 51F-461.82 loại xe: ô tô con, màu xe: trắng, số chỗ ngồi: 5, số máy: 6D3163560004, số khung: 696EHH942754, số loại: CRUZE, dung tích: 1598 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 255104 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/3/2017 cho ông Phan Thành Đ; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất cho vay ưu đãi bằng 8.6%/năm trong 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân. Từ tháng thứ 13 trở đi, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,99%/năm, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách của Ngân hàng tại từng thời kỳ.

Để đảm bảo khoản vay trên, Ngân hàng và ông Phan Thành Đ đã ký Hợp đồng thế chấp số 0100.HĐTC1-VIB608.17 ngày 09/3/2017, tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển số: 51F-461.82 loại xe: ô tô con, màu xe: trắng, số chỗ ngồi: 5, số máy: 6D3163560004, số khung: 696EHH942754, số loại: CRUZE, dung tích: 1598 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 255104 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/3/2017 cho ông Phan Thành Đ.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Phan Thành Đ với số tiền là 540.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 0100.KUNN1-VIB608.17 ngày 09/03/2017 theo đúng yêu cầu của khách hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký, cụ thể: ông Đ đã trả được 121.660.373 đồng (trong đó có 77.636.255 đồng tiền nợ gốc và 44.024.118 đồng tiền nợ lãi). Ông Phan Thành Đ luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Do đó, khoản nợ của khách hàng chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 31/12/2019.

Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Đ thanh toán, nhưng ông Đ cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng T chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết theo nội dung như sau: Buộc ông Phan Thành Đ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 31/8/2022, cụ thể: Nợ gốc: 462.363.745 đồng; nợ lãi trong hạn: 92.017.314 đồng; nợ lãi quá hạn: 257.565.957; lãi chậm trả lãi: 49.997.155 đồng (tính trên lãi trong hạn); Tổng cộng: 861.944.171 đồng (*Tám trăm sáu mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi một đồng*).

Ngoài ra, đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi ông Phan Thành Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với tài sản bảo đảm nói trên của ông Đ tại Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng T do ông Nguyễn Văn Minh làm đại diện có nộp Bản tự khai xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc ông Phan Thành Đ phải thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 31/8/2022, cụ thể: Nợ gốc: 462.363.745 đồng; nợ lãi trong hạn:

92.017.314 đồng; nợ lãi quá hạn: 257.565.957; lãi chậm trả lãi: 49.997.155 đồng (tính trên lãi trong hạn); Tổng cộng: 861.944.171 đồng (*Tám trăm sáu mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi một đồng*). Ông Đ còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi ông Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số số 0100.HĐTD1-VIB608.17 được ký giữa ông Đ và Ngân hàng.

Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 31/8/2022 và không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 09 giờ 00 ngày 09/8/2022 và 09 giờ 00 phút ngày 31/8/2022, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về thời gian, địa điểm xét xử nêu trên nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS).

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Phan Thành Đ trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì “đương sự ông Phan Thành Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 3/3, Nguyễn Thị Sáu, tổ 5, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại không còn cư ngụ tại địa phương”.

Nguyên đơn Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Phan Thành Đ theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản là số: 3/3, , khu phố 1, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay ông Đ không có mặt tại địa phương mà không thông báo cho nguyên đơn Ngân

hàng biết về nơi cư trú, nơi làm việc mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại đơn khởi kiện là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn Ngân hàng T do ông Nguyễn Văn Minh làm đại diện có mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn ông Phan Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Ông Phan Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Đ vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông Đ đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*: Nguyên đơn yêu cầu ông Phan Thành Đ có nghĩa vụ trả ngay số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2022 là 861.944.171 đồng (*Tám trăm sáu mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi một đồng*), cụ thể: Nợ gốc: 462.363.745 đồng; nợ lãi trong hạn: 92.017.314 đồng; nợ lãi quá hạn: 257.565.957; lãi chậm trả lãi: 49.997.155 đồng (tính trên lãi trong hạn).

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0100.HĐTD1-VIB608.17; Khế ước nhận nợ số 0100.KUNN1-VIB608.17 ngày 09/03/2017 có chữ ký và ghi tên Phan Thành Đ có cơ sở để xác định ông Đ đã vay của Ngân hàng số tiền 540.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 8.6%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Lãi suất từ tháng thứ 13 trở đi sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Đ được ghi nhận trong Khế ước nhận nợ. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do VIB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,99%/năm, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách của VIB tại từng thời kỳ; trả gốc và lãi vào ngày 09 dương lịch hàng tháng, trong đó trả tiền gốc mỗi tháng là 6.429.000 đồng, tháng cuối trả 6.393.000 đồng và tiền lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng và ông Đ ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 (BLDS).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 77.636.255 đồng và 44.024.118 đồng tiền lãi thì ngưng không thanh toán nữa là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và hướng dẫn tại Thông tư số 12/2010/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2022 là 861.944.171 đồng (*Tám trăm sáu mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi một đồng*), cụ thể: Nợ gốc: 462.363.745 đồng; nợ lãi trong hạn: 92.017.314 đồng; nợ lãi quá hạn: 257.565.957; lãi chậm trả lãi: 49.997.155 đồng (tính trên lãi trong hạn). Ông Đ còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi ông Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0100.HĐTD1-VIB608.17 ngày 09/3/2017 được ký giữa ông Đ và Ngân hàng.

Ngân hàng T là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Phan Thành Đ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông Phan Thành Đ phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 465 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T về việc yêu cầu ông Phan Thành Đ trả nợ.

2. Buộc ông Phan Thành Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tính đến ngày 31/8/2022 là 861.944.171 đồng (*Tám trăm sáu mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi một đồng*), cụ thể: Nợ gốc: 462.363.745 đồng; nợ lãi trong hạn: 92.017.314 đồng; nợ lãi quá hạn: 257.565.957; lãi chậm trả lãi: 49.997.155 đồng (tính trên lãi trong hạn). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Phan Thành Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Đ thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng T có nghĩa vụ trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 255104 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/3/2017 cho ông Phan Thành Đ.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Thành Đ phải chịu án phí là 37.858.325 đồng (Ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi tám nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.011.526 đồng (Mười bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0023111 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Hoài

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 8 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quân;

2. Ông Võ Văn Tốt.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 170/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTower, 111A đường Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Minh - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 010085.22 ngày 16/02/2022);

Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, tòa nhà Paxsky, 26 đường Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Phan Thành Đ, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 3/3 Khu phố 1, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam về việc yêu cầu ông Phan Thành Đ trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc ông Phan Thành Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tính đến ngày 31/8/2022 là 861.944.171 đồng (*Tám trăm sáu mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi một đồng*), cụ thể: Nợ gốc: 462.363.745 đồng; nợ lãi trong hạn: 92.017.314 đồng; nợ lãi quá hạn: 257.565.957; lãi chậm trả lãi: 49.997.155 đồng (tính trên lãi trong hạn). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Phan Thành Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Đ thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng T có nghĩa vụ trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 255104 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/3/2017 cho ông Phan Thành Đ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Thành Đ phải chịu án phí là 37.858.325 đồng (Ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi tám nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.011.526 đồng (Mười bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0023111 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Hoài